

PHÒNG GDĐT THÀNH PHỐ NINH BÌNH

TRƯỜNG TIỂU HỌC IQ**DANH SÁCH PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG NĂM HỌC 2024-2025**

TT	Họ và tên	Chức danh nghề	Nhiệm vụ được phân công		Định mức chính			So với định mức		Số tiết dạy buổi 2	Tổng số tiết dạy cả 2 buổi	Ghi chú
			Nhiệm vụ chính	Kiểm nhiệm	Số tiết thực dạy	Số tiết giảm trừ	Số tiết tính ĐM	Thừa	Thiếu			
1	Lê Thị Bích Ngọc	HT										
2	Đoàn Thị Ban Mai	GV	CN lớp 1A1, dạy TV, T, ĐĐ, TN&XH, HĐTN		21		21			7	28	
3	Nguyễn Thị Thu Hồng	GV	CN lớp 1A2, dạy TV, T, ĐĐ, TN&XH, HĐTN		21		21			7	28	Tổ trưởng tổ 1
4	Nguyễn Như Quỳnh	GV	CN lớp 2A1, dạy TV, T, ĐĐ, TN&XH, HĐTN		21		21			7	28	Tổ phó tổ 2-3
5	Mai Thị Thanh Thu	GV	CN lớp 2A2, dạy TV, T, ĐĐ, TN&XH, HĐTN		21		21			7	28	
6	Trịnh Thị Thu	GV	CN lớp 2A2, dạy TV, T, ĐĐ, TN&XH, HĐTN		21		21			7	28	
7	Đinh Thị Kim Thanh	GV	CN lớp 2A1, dạy TV, T, ĐĐ, TN&XH, HĐTN		19		19			6	25	
8	Phạm Thị Minh Nguyệt	GV	CN lớp 3A2, dạy TV, T, ĐĐ, TN&XH, HĐTN, CN		19		19			6	25	
9	Hoàng Thu Chang	GV	CN lớp 3A2, dạy TV, T, ĐĐ, TN&XH, HĐTN, CN		19		19			6	25	Tổ trưởng tổ 2-3
10	Bùi Thị Hương	GV	CN lớp 4A1, dạy TV, ĐĐ, Khoa học, Lịch sử, Địa lý; CN, HĐTN		21		21			5	26	Tổ trưởng tổ 4-5
11	Dương Thị Thảo Ngọc	GV	CN lớp 4A2, dạy TV, ĐĐ, Khoa học, Lịch sử, Địa lý; CN, HĐTN		21		21			5	26	
12	Nguyễn Thị Giang	GV	CN lớp 5A1, dạy TV, ĐĐ, Khoa học, Lịch sử, Địa lý; CN, HĐTN		21		21			5	26	Tổ phó tổ 4-5

TT	Họ và tên	Chức danh nghề	Nhiệm vụ được phân công		Định mức chính			So với định mức		Số tiết dạy buổi 2	Tổng số tiết dạy cả 2 buổi	Ghi chú
			Nhiệm vụ chính	Kiểm nhiệm	Số tiết thực dạy	Số tiết giảm trừ	Số tiết tính ĐM	Thừa	Thiếu			
13	Bùi Lệ Thu		CN lớp 5A2, dạy TV, ĐĐ, Khoa học, Lịch sử, Địa lý; CN, HĐTN		21		21			5	26	
14	Nguyễn Văn Điền	GV	Dạy Tin học lớp 3, 4, 5		14		14			8	22	Phụ trách IT- phòng bộ môn- TC sự kiện
15	Nguyễn Thị Yến Ngọc	GV	Dạy Âm nhạc lớp 1,2,3,4, 5	TPT	12		12			5	17	Sự kiện
16	Lã Thị Nhài	GV	Dạy GDTC lớp 1, 2		12		12			3	15	Phụ trách HĐ TC
17	Vũ Quang Anh	GV	Dạy GDTC lớp 3, 4, 5		12		12			3	15	Phụ trách CLB Võ, cờ vua
18	Đinh Thị Tuyết	GV	Dạy Mỹ thuật lớp 1, 2, 3, 4, 5		12		12			3	15	Phụ trách sự kiện
19	Mai Thị Ngân	GV TA	Dạy tiếng Anh khối 1		4		4			4	8	Trợ giảng giải toán TA
20	Nguyễn Thị Duyên	GV TA	Dạy tiếng Anh khối 2		6		6			6	12	Trợ giảng giải toán TA
21	Phạm Thị Hoa Hậu	GV TA	Dạy tiếng Anh khối 3		12		12			6	18	Trợ giảng giải toán TA
22	Bùi Mai Thương	GV TA	Dạy tiếng Anh khối 4		8		8			8	16	Trợ giảng giải toán TA
23	Đặng Ngọc Mai	GV TA	Dạy tiếng Anh khối 5		8		8			8	16	Trợ giảng giải toán TA
Cộng toàn trường					367		367			127	494	

Ninh Khánh, ngày 10 tháng 9 năm 2024



TT	Họ và tên	Chức danh nghề	Nhiệm vụ được phân công		Định mức chính			So với định mức		Số tiết dạy buổi 2	Tổng số tiết dạy cả 2 buổi	Ghi chú
			Nhiệm vụ chính	Kiểm nhiệm	Số tiết thực dạy	Số tiết giảm trừ	Số tiết tính ĐM	Thừa	Thiếu			

Lê Thị Bích Ngọc

4
QUY ĐỊNH
ĐỊNH MỨC TIẾT DẠY ĐỐI VỚI CBQL, GV TIỂU HỌC

I. ĐỊNH MỨC TIẾT DẠY

Đối tượng	Số tiết phải dạy/tuần			Cơ sở pháp lí
	Trường hạng I	Trường hạng II	Trường hạng III	
Giáo viên tiểu học	23	23	23	Điều 6, TT28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GDĐT
Giáo viên TPT	2	8	12	
Hiệu trưởng	2	2	2	Điều 7, TT28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GDĐT
Phó Hiệu trưởng	4	4	4	

II. ĐỊNH MỨC GIÁM TRƯU KIỂM NHIỆM CHO GIÁO VIÊN

Nội dung giám trừ	Số tiết được giảm/tuần			Cơ sở pháp lí
	Trường hạng I	Trường hạng II	Trường hạng III	
1. Công tác chuyên môn				
Chủ nhiệm lớp tiểu học	3	3	3	Điều 8, TT28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GDĐT
Chủ nhiệm lớp trường bán trú	4	4	4	
GV phụ trách phòng bộ môn	3	3	3	
GV phụ trách VN, TD	3	3	3	
Tổ trưởng chuyên môn	3	3	3	
Tổ phó chuyên môn	1	1	1	TT15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017
2. Công tác Đảng, đoàn thể và các tổ chức khác				
Bí thư CB	4	3	3	Điều 9, TT28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 <i>Mỗi GV không kiêm nhiệm quá 2 chức vụ, hưởng chế độ giảm định mức của chức vụ có số tiết giảm cao nhất.</i>
Chủ tịch, Thư kí HĐ trường	2	2	2	
Trưởng ban TTND	2	2	2	
Chủ tịch, PCT Công đoàn	4	4	4	Điều 3, TT08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/3/2016 của Bộ GDĐT
BCH Công đoàn	2	2	2	
Tổ trưởng, TP Công đoàn	2	2	2	
3. Đối tượng khác				
Con nhỏ dưới 12 tháng	4	4	4	Điều 10, TT28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GDĐT
GV hợp đồng lần đầu	2	2	2	